

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/KDTM-PT
Ngày: 03 - 8 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang
Các Thẩm phán: Bà Mạc Thị Chiên
Bà Hà Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Anh – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Bùi Văn Bảo
– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2026/KDTM-PT ngày 03 tháng 07 năm 2026, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2026/KDTM-ST ngày 26/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1190/2026/QĐ-PT ngày 06 tháng 07 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV T

Địa chỉ: ấp P, xã T, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bình D – chức vụ: Chủ tịch Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Cẩm P, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ thường trú: số I, Tổ A, ấp C xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên hệ: F - F Phó C, phường P, tỉnh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền ngày 14/7/2026).

- *Bị đơn*: **Doanh nghiệp tư nhân Khánh Vũ**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Lý Thị B** – Chủ doanh nghiệp (Có mặt).

Địa chỉ: Số E, Quốc lộ I, khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ.

- Người kháng cáo: Doanh nghiệp tư nhân K1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án các đương sự trình bày và yêu cầu như sau:*

Doanh nghiệp tư nhân K1 do bà Lý Thị B làm chủ doanh nghiệp là khách hàng mua bán xăng dầu với Công ty TNHH MTV T (gọi tắt Công ty T) đã nhiều năm qua. Công ty là bên bán xăng dầu, còn DNTN Khánh V là đại lý mua xăng dầu để sử dụng nội bộ trong doanh nghiệp. Theo “Biên bản xác nhận công nợ” ngày 30/9/2022 thì K1 còn nợ tiền hàng của là: 200.000.000 đồng và theo “Biên bản xác nhận công nợ” ngày 30/6/2025 thì K1 một lần nữa xác nhận còn nợ tiền hàng là: 200.000.000 đồng. Hiện tại số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2025 như sau: Nợ gốc: 200.000.000 đồng và nợ lãi: 59.760.000 đồng (36 tháng với lãi suất 10%/năm).

Nay yêu cầu như sau: Buộc Doanh nghiệp tư nhân Khánh V, do bà Lý Thị B là đại diện hợp pháp trả cho Công ty T số tiền nợ gốc: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), tiền lãi từ ngày 30/9/2022 đến ngày 30/12/2025 là: 200.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 39 tháng = 64.740.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính tới ngày 30/12/2025 là 264.740.000 đồng (hai trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

** Bị đơn bà Lý Thị B trình bày:* Bà có mua xăng dầu của Công ty T còn nợ số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Đến ngày 06/4/2018 bà bị Ngân hàng TMCP Đ phát mãi bán đấu giá tài sản thế chấp nên mất khả năng thanh toán cho Công ty.

Nay bà đồng ý trả số tiền nợ gốc cho Công ty T trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), không đồng ý trả lãi.

Bà có yêu cầu phản tố như sau: Yêu cầu Công ty T trả lại bản chính các giấy tờ như sau: 01 giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy, các giấy tờ này mang tên Doanh nghiệp tư nhân K1. Vì Công ty giữ

các giấy tờ này nên bà không sang nhượng lại cho người khác dẫn đến việc nợ tiền Công ty.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Các giấy tờ mà bà Lý Thị B yêu cầu nguyên đơn trả lại là của Doanh nghiệp tư nhân K1 đứng tên, Công ty không có giữ các giấy tờ này của bà. Còn các giấy tờ mà bà B cung cấp như: giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy do Công ty T đứng tên. Khi Công ty không còn hoạt động tại Trạm xăng dầu T thì Sở C1 đã thu hồi “giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu”. Còn 02 giấy còn lại là của Công ty T. Do đó, Công ty không đồng ý với yêu cầu của bà B.

* *Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2026/KDTM-ST ngày 26/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ đã tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Doanh nghiệp tư nhân Khánh V do bà Lý Thị B là chủ doanh nghiệp phải trả cho Công ty TNHH một thành viên T số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), tiền lãi 69.753.425 đồng, tổng cộng là 269.753.425 đồng (hai trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên T trả lại bản chính các giấy tờ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.

Ngoài ra bản án có tuyên về quyền kháng cáo, chi phí tố tụng và tiền án phí.

Ngày 20/04/2026, bị đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ và yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, bác yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:

* *Đại diện Bị đơn:* Vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và bà yêu cầu không chấp nhận việc phải trả lãi cho nguyên đơn vì nguyên đơn đã giữ các loại giấy tờ liên quan đến việc kinh doanh xăng dầu trong thời gian thuê Cây xăng của doanh nghiệp nên đây là lỗi của nguyên đơn nên bà không chấp nhận việc tính lãi. Do không đưa Ngân hàng đầu tư phát triển vào tham gia tố tụng nên bà đề nghị hủy án sơ thẩm.

* *Đại diện nguyên đơn:* không đồng ý kháng cáo của bị đơn vì nợ tiền hàng bị đơn đã xác nhận công nợ nên phải có nghĩa vụ thanh toán, bà không đồng ý giảm lãi vì đã yêu cầu từ ngày bị đơn xác định công nợ là đã có lợi cho bị đơn.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:*

Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn : Theo hồ sơ thấy rằng đủ cơ sở cho rằng bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày và yêu cầu, do bị đơn không trả tiền gốc cho nguyên đơn theo thỏa thuận nên bị đơn phải trả lãi suất theo quy định. Do đó yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở . Xét yêu cầu phản tố của bị đơn, theo lời nguyên đơn trình bày thì các loại giấy tờ mà bà B cung cấp do Công ty T đứng tên, không có giấy tờ nào đứng tên Công ty K2. Do đó, yêu cầu phản tố cũng như yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Từ phân tích trên, bị đơn kháng cáo không đưa ra được chứng cứ gì mới nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn có đơn kháng cáo đúng quy định của pháp luật về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, xem xét yêu cầu kháng cáo bị đơn theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Tại biên bản hòa giải chất vấn và hòa giải ngày 26/01/2026 thì bị đơn thừa nhận và đồng ý trả số tiền nợ gốc cho Công ty T số tiền nợ. Do đó, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận có nợ tiền mua nhiên liệu là xăng dầu của nguyên đơn, đến ngày 30/9/2022 bị đơn đã xác nhận công nợ, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi là đúng quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi là có cơ sở.

[2.2] Bị đơn kháng cáo cho rằng lỗi của nguyên đơn khi không trả các loại giấy tờ thì thấy rằng: Bị đơn yêu cầu C Dầu khí Hậu Giang trả lại bản chính Giấy

chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy. Tuy nhiên, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện các giấy tờ mà bị đơn yêu cầu đều được cấp cho Công ty T hoặc đơn vị trực thuộc của Công ty, không phải giấy tờ do Doanh nghiệp tư nhân K1 đứng tên. Riêng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu của Trạm xăng dầu T cũng được cấp cho Công ty và theo xác nhận của nguyên đơn thì đã bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi khi Công ty chấm dứt hoạt động tại địa điểm này. Bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh các giấy tờ nêu trên thuộc quyền sở hữu, quyền quản lý hợp pháp của mình hoặc đang bị nguyên đơn chiếm giữ trái pháp luật. Vì vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ.

[2.3] Tại cấp phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án; các nội dung kháng cáo chủ yếu lặp lại ý kiến đã được cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá đầy đủ.

Xét thấy bản án sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đánh giá đầy đủ chứng cứ, áp dụng đúng quy định. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[3] Xét Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Doanh nghiệp tư nhân K1 có bà Lý Thị B – Chủ doanh nghiệp

1. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2026/KDTM-ST ngày 26/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ.

2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bị đơn là Doanh nghiệp tư nhân K1 có bà Lý Thị B – Chủ doanh nghiệp phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chuyển tiền tạm ứng án đã đóng theo Biên lai thu số 0008138 ngày 28 tháng 04 năm 2026 tại Thi hành án Dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 03/8/2026).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- THADS TPCT;
- TAND khu vực 4 – Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trang